TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 25 –11 – 2019.
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Việt Bắc
2. Ông Trà Minh Châu

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2019/TLST–HNGĐ, ngày 15/8/2019, về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Mộng C.
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.
- *Bị đơn:* Anh Phạm Việt Tr.
Địa chỉ: Ấp H, xã LĐ, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Trương Thị Mộng C (Chị C) trình bày: Năm 2017 chị C với anh Phạm Việt Tr (Anh Tr) chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, sau kết hôn chị C với anh Tr sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị C với anh Tr có một con chung tên Phạm Trương Duy Ân, sinh ngày 02/8/2018 con hiện đang sống với chị C.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C xin được ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diên Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không tham gia tố tụng theo triệu tập của tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Mặc dù Tòa án đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Tr hợp lệ, nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị C không yêu cầu hoãn phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, từ những ý kiến, yêu cầu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Việt Tr.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của chị Trương Thị Mộng C đối với anh Phạm Việt Tr:

-Từ Sau khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã nhiều lần tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng như, thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Tr, nhưng anh Tr không trả lời thông báo thụ lý, không có mặt theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai, cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, do đó Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

-Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/08/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị C trình bày trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị và anh Tr thường hay gây gổ, cải vả với nhau quan điểm sống không hợp nhau mâu thuẩn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2018 cho đến nay nay, không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau. Từ những chứng cứ trên cho thấy trong quá trình chung sống với nhau chị C và anh Tr phát sinh nhiều mâu thuẩn kéo dài và ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Mộng C.

-Về con chung: Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế chị C đã không còn chung sống với anh Tr hơn 01 năm nay, trong khoảng thời gian này con chung của anh, chị sống với chị C, cuộc sống của cháu đã ổn định về mọi mặt. Hơn nữa con chung của anh chị hiện nay còn quá nhỏ cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần thiết và hợp lý. Đối với ý kiến của chị C về việc không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, con của chị C và anh Tr là cháu Phạm Trương Duy Ân sinh ngày 02/8/2018 hiện nay đang sống với chị C. Chị C có công việc làm ổn định và có thu nhập nên việc tự chăm sóc nuôi dưỡng cháu Duy Ân sẽ không quá khó khăn đối với chị, không làm ảnh hưởng đáng kể đến quyền lợi của con chung của anh Tr và chị C. Do đó, yêu cầu được nuôi các con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị C có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

-Về tài sản chung và nợ chung*:* Chị C xác định chị và anh Tr không có thiếu nợ ai, tài sản chung anh, chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mộng C được Ly hôn với anh Phạm Việt Tr.

2. Về quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị Mộng C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Trương Thị Mộng C và anh Phạm Việt Tr là cháu Phạm Trương Duy Ân, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2018. Anh Phạm Việt Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Việt Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Mộng C xác định không có thiếu nợ ai, tài sản chung không có, không yêu cầu nên tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Mộng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009289 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Anh Phạm Việt Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Long Phú.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *UBND xã Long Đức huyện Long Phú*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Hà

Hôi thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thanh Tâm Huỳnh Quyết Chiến Nguyễn Tr Hà